

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HOÁ HỌC

BÙI HOÀI SƠN. *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc bộ từ năm 1945 đến nay*

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 62 31 73 01

Xuất hiện trong các làng xã từ lâu đời, lễ hội không chỉ đáp ứng được nhu cầu tâm linh, nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân mà còn có tác dụng củng cố, gắn kết chặt chẽ tính cộng đồng của người dân Việt. Trên thực tế cho thấy, lễ hội truyền thống ở Việt Nam có những thăng trầm, có khi lắng xuống, có khi lại phát triển ồ ạt, và kèm theo lễ hội là hàng loạt yếu tố ngoại lai. Điều đó đã làm cho các nhà quản lý văn hóa khó có thể đưa ra những định hướng quản lý lễ hội truyền thống phù hợp với quá trình xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Với mục đích đánh giá về công tác quản lý lễ hội của ngành văn hóa thông qua việc triển khai các văn bản pháp quy cũng như việc áp dụng các văn bản ấy trong thực tiễn của công tác tổ chức lễ hội trên cơ sở của quan điểm quản lý mới – quan điểm quản lý di sản, từ đó đưa ra những phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay, nghiên cứu sinh Bùi Hoài Sơn đã chọn vấn đề *Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc bộ từ năm 1945 đến nay* làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ của mình. Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục (gồm các văn bản pháp quy về việc quản lý lễ hội từ 1945 đến nay), nội dung luận án được chia thành 4 chương.

Chương I: *Tổng quan lịch sử nghiên cứu lễ hội và các vấn đề lý thuyết về quản lý lễ hội với tư cách là di sản* (tr.13 - 36). Khái quát lại vấn đề nghiên cứu lễ hội, tác giả luận án đã phân loại các công trình nghiên cứu về lễ hội trước đây theo một số nhóm chính, là nhóm các công trình miêu thuật từng lễ hội; nhóm nghiên cứu lễ hội trên bình diện tổng thể; nhóm đề cập đến vấn đề quản lý lễ hội. Tác giả cho rằng các công trình nghiên cứu lễ hội trước đây có những hạn chế nhất định, như chưa đặt vấn đề quản lý lễ hội trong khoa học quản lý văn hóa, chưa thấy rõ thực trạng của lễ hội để đưa ra hệ thống các giải pháp quản lý lễ hội truyền thống trong quá trình xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Chính vì vậy việc nghiên cứu giải pháp quản lý lễ hội với tư cách là một di sản *văn hóa phi vật thể* (theo Công ước về bảo vệ di sản của UNESCO), đặc biệt là lễ hội truyền thống trong giai đoạn hiện nay là một vấn đề có ý nghĩa thực tiễn.

Phân tích, lý giải ba quan điểm lý thuyết về quản lý lễ hội: Bảo tồn nguyên vẹn; Bảo tồn trên cơ sở kế thừa; Quan điểm quản lý di sản, và nhìn vào thực tế công tác quản lý di sản, tác giả cho rằng việc quản lý di sản (lễ hội là một ví dụ) không đơn thuần chỉ là tìm những biện pháp để bảo tồn nguyên vẹn di sản hay không, mà chúng ta có thể xem xét quản lý di sản theo một hướng khác. Hướng khai thác mới này dựa trên cơ sở di sản văn hóa đang tồn tại song hành với xã hội. Vì vậy phải dựa vào yêu cầu của xã hội phù hợp với bối cảnh chính trị - kinh tế để có những giải pháp vận hành di sản một cách hợp lý, thích ứng với yêu cầu

của thời đại hiện nay. Nhìn chung mối quan hệ giữa lễ hội và bối cảnh nêu trên là mối quan hệ hai chiều và việc lựa chọn hình thức quản lý di sản nói chung và lễ hội nói riêng phải dựa vào từng di sản hay lễ hội cụ thể để tìm ra quan điểm quản lý phù hợp.

Chương II: *Những vấn đề đặt ra đối với quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc bộ nhìn từ các văn bản quản lý* (tr.37 - 78). Trong phần này tác giả luận án đã nghiên cứu công tác quản lý của ngành văn hóa đối với lễ hội qua các văn bản ở hai giai đoạn: Từ 1945 đến trước Đổi mới và giai đoạn sau đó.

Điểm lại nội dung cụ thể một số văn bản có ảnh hưởng trực tiếp đến công tác văn hóa nói chung và quản lý lễ hội nói riêng từ 1945 đến trước Đổi mới, tác giả nhận xét, các văn bản đã có những quy định từ đơn giản đến ngày càng chi tiết hơn đối với tất cả lễ hội nói chung và từng loại lễ hội nói riêng, cũng như đối với những hiện tượng cụ thể xảy ra trong lễ hội. Tất cả đều tập trung vào công tác phục hồi, mở hội, hạn chế việc tham gia lễ hội, đặc biệt là công tác bài trừ mê tín dị đoan và các hủ tục lạc hậu trong lễ hội; Tuyên truyền giáo dục trong quần chúng và sự tôn trọng tự do tín ngưỡng. Thực tế cho thấy, việc quản lý dựa trên các văn bản trên đã làm nảy sinh một số vấn đề, như hiện tượng lễ hội được mở “chui”, các di sản văn hóa phi vật thể trong lễ hội bị mai một. Việc nhận thức của cán bộ quản lý chưa đồng đều dẫn đến tình trạng có nơi lễ hội được tổ chức ồ ạt, có nơi thì bị ngăn cấm.

Từ sau Đổi mới với nhiều văn bản, đặc biệt với văn bản quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thì các quy chế tổ chức lễ hội của ngành văn hóa đã có những thay đổi nhất định về mục đích tổ

chức lễ hội, công tác tổ chức, hồ sơ xin phép, thời gian tổ chức, vấn đề trang trí và hoạt động trong lễ hội. Theo tác giả, nhìn chung sự thay đổi của các văn bản đều do hoàn cảnh xã hội tác động đến việc nhận thức trong khâu tổ chức và quản lý lễ hội, và để những văn bản pháp quy có những tác động tích cực tới việc tổ chức và quản lý lễ hội thì cần phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong việc ban hành các văn bản cũng như triển khai chúng trong thực tiễn.

Chương III: *Những mặt làm được, chưa làm được và những khó khăn trong việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống trong thời gian vừa qua* (tr. 79 - 110). Trên thực tế, trong bối cảnh toàn cầu hóa đang đe dọa nền văn hóa của các dân tộc trên toàn thế giới, việc quản lý lễ hội trong những năm qua đã giúp chúng ta có thể xác định và củng cố bản sắc văn hóa Việt Nam, giúp tái tạo, bảo tồn và phát huy những truyền thống văn hóa của dân tộc, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân các địa phương, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân. Việc tổ chức và quản lý lễ hội góp phần tăng tính đoàn kết cộng đồng, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở các địa phương tổ chức lễ hội. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tốt mà công tác quản lý lễ hội làm được thì cũng còn những tồn đọng vẫn chưa được giải quyết, dẫn đến các vấn đề xã hội mới nảy sinh (đó là tệ nạn, mê tín dị đoan, xâm hại các di tích...). Thực tế cho thấy, khó có thể ngăn cấm các sinh hoạt tâm linh trong lễ hội, hay như vấn đề quản lý nguồn thu từ các lễ hội... Từ những phân tích trên, tác giả cho rằng cần phải có những biện pháp quản lý lễ hội phù hợp với xu thế chung và không làm ảnh hưởng đến sự biến mất của lễ hội với tư cách là một di sản do ông cha để lại.

Chương IV: *Quản lý lễ hội truyền thống tiếp cận từ quan điểm quản lý di sản* (tr.111-149). Xuất phát trên quan điểm quản lý lễ hội với tư cách là di sản, theo tác giả, cần phải tập trung vào một số điểm sau: quản lý lễ hội không chỉ là mục đích văn hóa mà còn là mục đích chính trị, kinh tế, xã hội; Việc quản lý lễ hội cần phải quan tâm đến nguồn lực tài chính, nhân lực và phải có chính sách thích hợp để tận dụng nguồn lực này; Quản lý lễ hội là vấn đề chiến lược bảo tồn. Bên cạnh đó, cần phải quan tâm đến tiêu chí lựa chọn lễ hội.

Áp dụng quan điểm trên đây sẽ làm nảy sinh nhiều vấn đề, nổi lên trong số đó là về mối quan hệ kinh tế-văn hóa. Không có mâu thuẫn cố hữu nào giữa bảo tồn và phát triển cũng như kinh tế và văn hóa. Vấn đề làm kinh tế trong việc tổ chức lễ hội là một thực tế, song điều quan trọng là phải làm cho mối quan hệ giữa kinh tế-văn hóa luôn hài hoà, quan tâm đến cộng đồng địa phương. Đó còn là vấn đề mê tín dị đoan. Tuy không đánh đồng mê tín dị đoan với tín ngưỡng, nhưng cũng khó phân biệt hai hiện tượng này. Vấn đề tính chân thực của lễ hội truyền thống; vấn đề ngăn chặn các hủ tục phục hồi; vấn đề tổ chức các trò chơi trong lễ hội, khai thác sản vật địa phương để thuyết minh cho lễ hội... đều là những vấn đề phải quan tâm khi áp dụng quản lý lễ hội truyền thống từ quan điểm quản lý di sản

Nhằm mục đích và yêu cầu tăng cường quản lý lễ hội, đưa hoạt động tổ chức lễ hội đi vào nề nếp, thoả mãn yêu cầu sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân; Thông qua lễ hội để giáo dục truyền thống yêu nước; Tạo môi trường văn hóa nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa sinh hoạt nghệ thuật; Biến lễ hội trở thành động lực phát triển kinh tế-xã hội cho địa phương, tác giả cho rằng, những giải pháp tăng cường quản lý

lễ hội truyền thống từ góc độ quản lý di sản, phải tập trung ở những điểm sau:

- + Bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục thông qua dư luận xã hội;
- + Bằng cách hoàn thiện các thể chế luật pháp chính sách;
- + Bằng cách giám sát, kiểm tra;
- + Phải đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý văn hóa;
- + Phải đầu tư tài chính.

Công tác quản lý lễ hội truyền thống trong thực tế rất đa dạng và luôn thay đổi theo cả hai chiều không gian và thời gian, cách tiếp cận quản lý lễ hội như quản lý một di sản phi vật thể có những hạn chế nhất định. Cần phải mạnh dạn áp dụng những quan điểm khác nhau để giải đáp vấn đề quản lý lễ hội truyền thống hiện nay.

Để công việc quản lý và tổ chức được tiến hành đồng bộ, những người làm công tác quản lý văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng phải nhìn nhận thấy vai trò của người dân trong quá trình quản lý của mình. Nhu cầu của người dân địa phương cũng chính là chủ thể của các lễ hội. Bên cạnh hoạt động quản lý của các cơ quan chức năng thì công tác tự quản tại cộng đồng là một biện pháp quản lý hữu hiệu và mục đích cao nhất của hoạt động quản lý chính là việc quản lý như không quản lý gì và hệ thống đó sẽ tự vận hành và điều chỉnh theo những thay đổi của cuộc sống.

Luận án đã được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp ngày 25/3/2007 tại Viện Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.

MINH HÀ
giới thiệu